THIẾT KẾ GIAO DIỆN VÀ TƯỚNG TÁC NGƯỜI MÁY

GV: Lương Xuân Hiếu

Bộ môn: Công nghệ phần mềm Email: Hieulx@huce.edu.vn

THIẾT KẾ GIAO DIỆN VÀ TƯƠNG TÁC NGƯỜI MÁY

- CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THIẾT KẾ GIAO DIỆN VÀ TƯƠNG TÁC NGƯỜI MÁY
- ► CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU VỀ UI/UX
- ▶ CHƯƠNG 3: MOCKUP VÀ WIREFRAME
- ▶ CHƯƠNG 4: QUY TRÌNH THIẾT KẾ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG
- CHƯƠNG 5: CÁC MÔ HÌNH HCI
- ▶ CHƯƠNG 6: THIẾT KẾ GIAO DIỆN WEB
- CHƯƠNG 7: THIẾT KẾ GIAO DIỆN DI DỘNG (MOBILE)
- ▶ CHƯƠNG 8: ĐÁNH GIÁ GIAO DIỆN VỚI PHÂN TÍCH HEURISTIC
- CHƯƠNG 9: CÁC TIÊU CHUẨN ISO VỀ GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG

Web Interface

Trong lĩnh vực thiết kế tương tác giữa người và máy tính, giao diện người dùng là không gian diễn ra sự tương tác giữa con người và máy móc. Mục tiêu của sự tương tác này là cho phép con người vận hành và điều khiển máy tính một cách hiệu quả, đồng thời máy tính phản hồi thông tin hỗ trợ quá trình ra quyết định của người dùng.

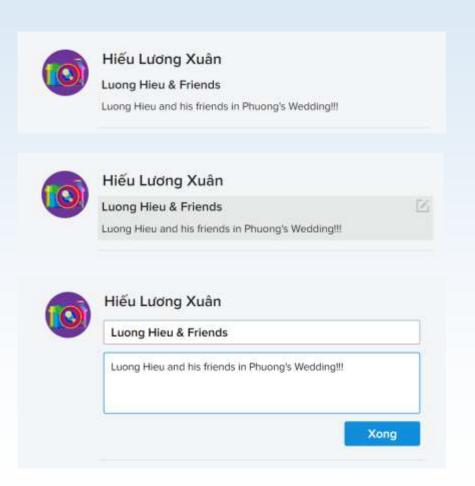
Principles of Web Interface

Designing Web Interfaces

- Principle One: Make It Direct
- Principle Two: Keep It Lightweight
- Principle Three: Stay on the Page
- Principle Four: Provide an Invitation
- Principle Five: Use Transitions
- Principle Six: React Immediately

1. Make It Direct

Trang flickr cho phép chỉnh sửa trực tiếp thông tin tiêu đề và mô tả của bức ảnh



Vùng thông tin của bức ảnh

Khi Hover chuột trên vùng thông tin

Khi Click chuột vào vùng thông tin.

Designing Web Interfaces

- Drag and Drop
- Direct Selection
- Contextual Tools
- Overlays

- Inlays
- Virtual Pages
- Process Flow

Drag and Drop

Người dùng có thể chọn các phần tử có thể kéo bằng chuột, kéo các phần tử đó vào phần tử có thể thả và thả chúng bằng cách nhả nút chuột. Một biểu diễn mờ của các phần tử có thể kéo theo sau con trỏ trong quá trình kéo.



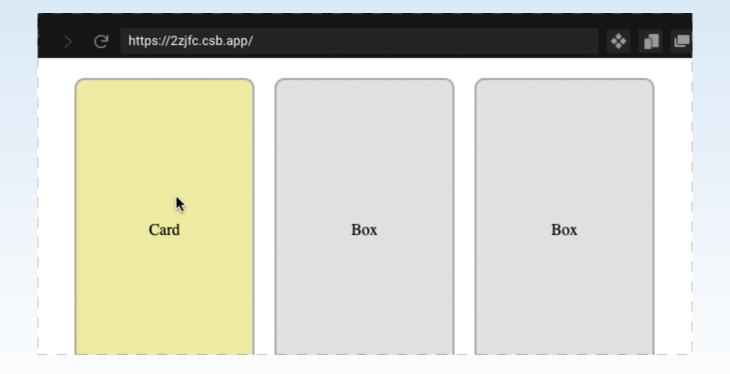


Drag and Drop

Drag event

- Drag: Kích hoạt khi mục có thể kéo (lựa chọn phần tử hoặc văn bản) được kéo.
- Dragstart: Kích hoạt khi người dùng bắt đầu kéo một mục.
- Dragenter: Kích hoạt khi một mục được kéo đi vào mục tiêu thả hợp lệ.
- Dragleave: Kích hoạt khi một mục được kéo rời một mục tiêu thả hợp lệ.
- Draghover: Kích hoạt khi một mục được kéo đang được kéo qua một mục tiêu thả hợp lệ, cứ sau vài trăm mili giây.
- Dragend: Kích hoạt khi thao tác kéo kết thúc (chẳng hạn như nhả nút chuột hoặc nhấn phím Esc)
- Drop: Kích hoạt khi một phần tử được thả vào mục tiêu thả hợp lệ.

Drag and Drop



Direct Selection

- Khi Macintosh được giới thiệu, nó đã mở ra khả năng phố biến cho việc chọn trực tiếp các đối tượng và áp dụng các hành động cho chúng. Các thư mục và tập tin đã trở thành những đối tượng hạng nhất. Thay vì dùng dòng lệnh để xóa một tập tin, bạn chỉ cần kéo một tập tin vào thùng rác.
- Xử lý các phần tử trong giao diện ở dạng có thể chọn trực tiếp là một ứng dụng rõ ràng của nguyên tắc Make It Direct. Trên máy tính để bàn, cách tiếp cận phổ biến nhất là lựa chọn bằng cách nhấp trực tiếp vào chính đối tượng.

C:\>del myfile.txt

DOS command line for deleting a file versus dragging a file to the trash on the Macintosh

Direct Selection

- Types of selection patterns:
- Toggle Selection

Checkbox or control-based selection.

Collected Selection

Selection that spans multiple pages.

Object Selection

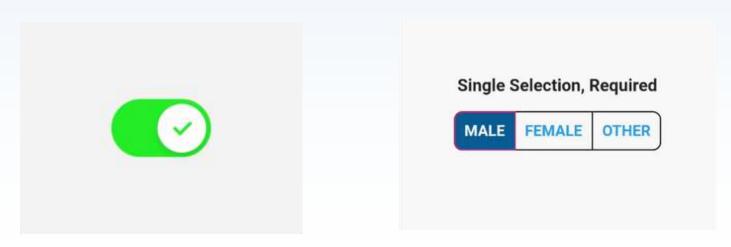
Direct object selection.

Hybrid Selection

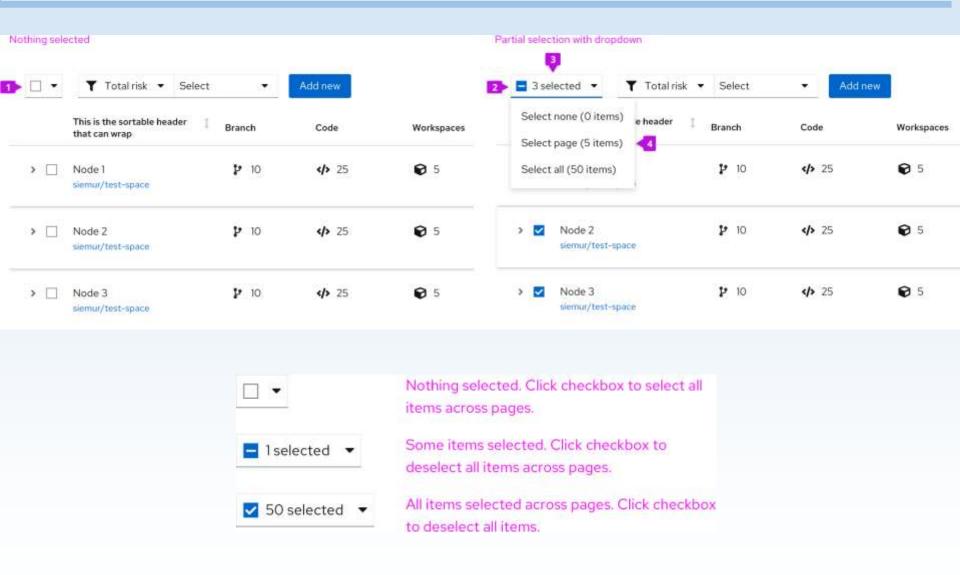
Combination of Toggle Selection and Object Selection.

Direct Selection (Toggle Selection)

	A	В	С
1	Task	Complete	
2	Task 1		
3	Task 2		k
4	Task 3		
5	Task 4		
6	Task 5		
7			



Direct Selection (Collected Selection)



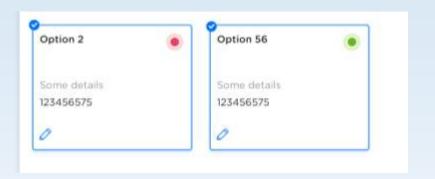
Direct Selection (Object Selection)

OrderID	OrderDate	Freight	ShipName	ShipCountry
1	10/19/2021 12:00:00 AM	1.2	Name 1	Country 1
2	10/20/2021 12:00:00 AM	2.2	Name 2	Country 2
3	10/21/2021 12:00:00 AM	3.2	Name 3	Country 3
4	10/22/2021 12:00:00 AM	4.2	Name 4	Country 4



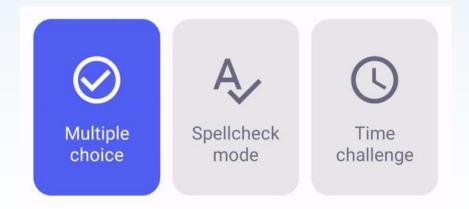
Direct Selection (Hybrid Selection)

Combination of Toggle Selection and Object Selection.



Multiple Select object

Single Select Object

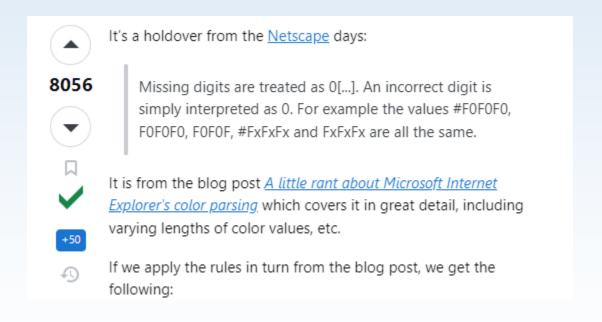


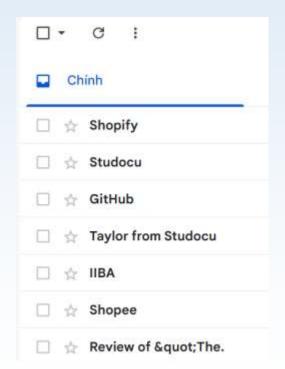
- Contextual Tools (Các công cụ theo ngữ cảnh): là phiên bản web của menu chuột phải trên desktop. Thay vì phải nhấp chuột phải để hiển thị menu, chúng ta có thể hiển thị các công cụ theo ngữ cảnh có nội dung. Chúng ta có thể làm điều này theo nhiều cách:
 - Always-Visible Tools
 - Hover-Reveal Tools
 - Toggle-Reveal Tools
 - Multi-Level Tools
 - Secondary Menus

Contextual Tools(Always-Visible Tools)

Always-Visible Tools

Đặt các công cụ theo ngữ cảnh trực tiếp vào nội dung, các công cụ này luôn luôn được hiển thị.

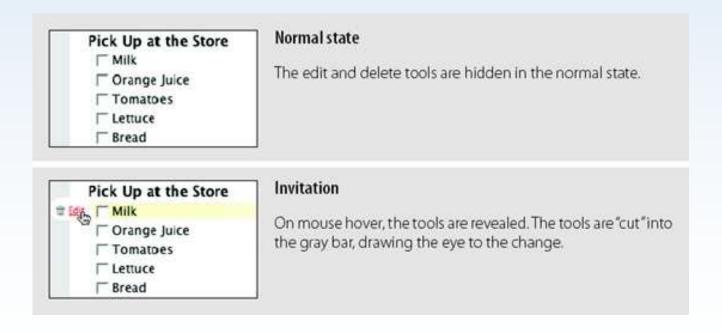




Contextual Tools (Hover-Reveal Tools)

Hover-Reveal Tools

Thay vì luôn hiển thị Công cụ theo ngữ cảnh, trang web có thể hiển thị chúng theo yêu cầu. Một cách để làm điều này là hiển thị các công cụ khi người dùng tạm dừng chuột trên một đối tượng.



Contextual Tools (Toggle-Reveal Tools)

Toggle-Reveal Tools

Sử dụng một công tắc chuyển đổi để hiện thị các công cụ theo ngữ cảnh.



Not visible

Each category is listed in this section. The "Edit" link at the top is the way to edit the category section.



Visible in edit mode

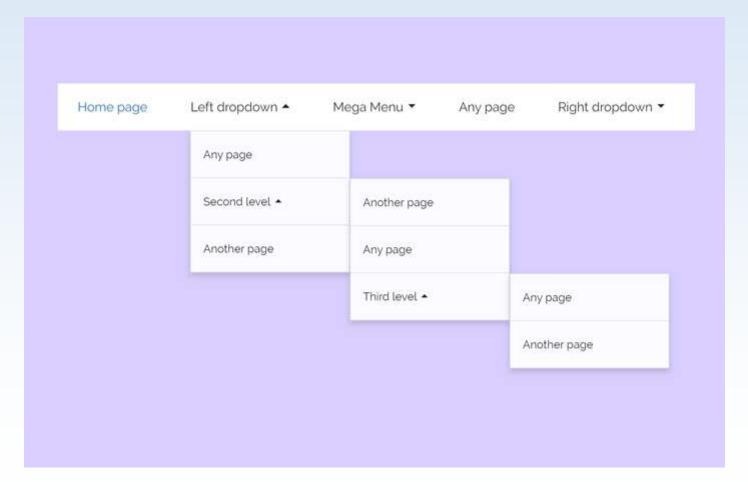
Each category gets a "Rename" link and where appropriate a trashcan is displayed (for empty categories that may be deleted).

This is a "soft" mode, since the user can ignore the additional tools and choose to do something different on the page.

(Multi-Level Tools)

Multi-Level Tools

Các công cụ bổ sung được hiển thị khi di chuột qua các công cụ mới hiển thị.



(Multi-Level Tools)

Một biến thể khác của Công cụ đa cấp độ là Mutton: rất hữu ích khi có nhiều hành động và chúng ta muốn một trong các hành động đó làm mặc định.



Normal state

Yahoo! Mail displays the "Reply" mutton in its toolbar as a button with a drop-down arrow control.



As a button

On mouse hover, the button gets a 3D treatment and color highlight. The drop-down arrow gets the same treatment to call out its functionality.

Clicking the "Reply" button at this point will trigger a reply without activating the menu.



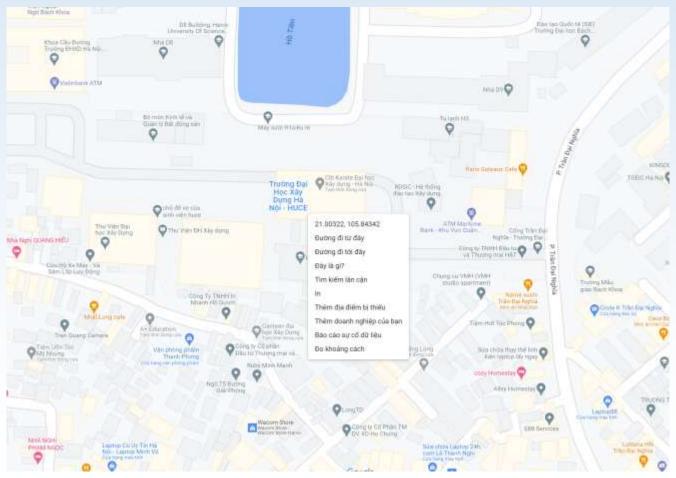
As a menu

Clicking on the drop-down arrow reveals two commands: "Reply to Sender" is the same as the default "Reply" button action; "Reply to All" is an additional action that was hidden until the menu was revealed.

(Secondary Menus)

Secondary Menus

Sử dụng chuột phải trên trang web để bật menu các công cụ



Fitts's Law

Thời gian cần thiết để di chuyển đến một mục tiêu (ví dụ: một nút hoặc liên kết trên giao diện người dùng) phụ thuộc vào khoảng cách từ vị trí hiện tại của con trỏ đến mục tiêu.

$$T = a + b \log_2 \frac{2D}{w}$$

Trong đó

- •T là thời gian cần thiết để di chuyển đến mục tiêu.
- D là khoảng cách từ vị trí ban đầu của con trỏ đến mục tiêu.
- W là kích thước của mục tiêu (đường kính, chiều rộng, hoặc chiều cao).
- a và b là các hằng số thực nghiệm, thay đổi tùy thuộc vào loại con trỏ.

Overlays

Lớp phủ là 1 cửa sổ được bật lên trên chính trang web hiện tại.

Ưu điểm:

- Lớp phủ chỉ là một đối tượng nhẹ trong trang. Chúng không tốn quá nhiều tài nguyên để tạo ra và hiển thị nhanh chóng.
- Giao diện cho lớp phủ nhẹ được kiểm soát bởi ứng dụng web chứ không phải trình duyệt.
- Có toàn quyền kiểm soát lớp phủ. Điều này cho phép lớp phủ được tích hợp trực quan hơn vào giao diện của ứng dụng.

Các loại Overlays:

- Dialog Overlays
- Details Overlays
- Input Overlays

Dialog Overlay



Một cửa sổ trình duyệt được bật lên khi bấm nút chọn ngày
=> Gây tiêu tốn tài nguyên, bộ nhớ...

Giải pháp: Một pop-up chọn ngày được bật lên trên chính trang web.

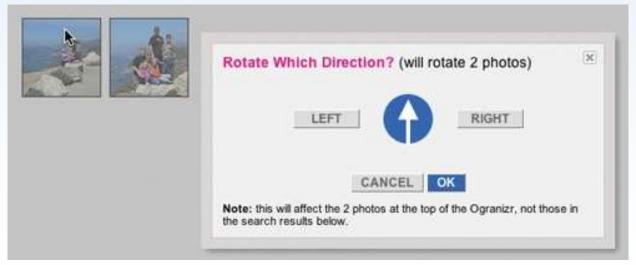


Dialog Overlay



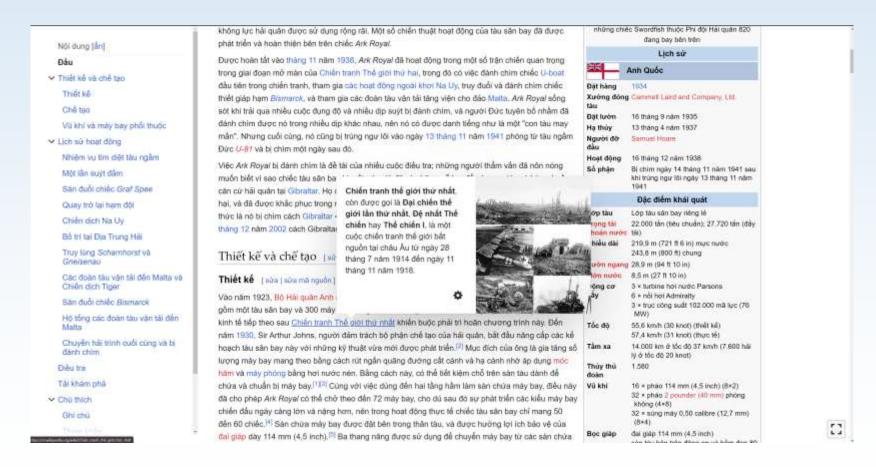
Dialog Overlay





Detail Overlay

Lớp phủ chi tiết cho phép lớp phủ hiển thị thông tin bổ sung khi người dùng nhấp vào hoặc di chuột qua liên kết hoặc phần nội dung



Input Overlay

Lớp phủ đầu vào là lớp phủ mang lại thông tin bổ sung cho từng trường dữ liệu nhập vào từ người dùng.





Inlays

- Không phải mọi điều khiển, thông tin hoặc hộp thoại bổ sung với người dùng đều cần phải là lớp phủ. Một cách tiếp cận khác sử dụng một kỹ thuật đơn giản là mở rộng một phần của trang, hiển thị vùng hộp thoại trong trang.
- Các loại Inlays:
- Dialog Inlay
- List Inlay
- Detail Inlay
- Tabs

Dialog Inlay



Customization inlay (slide)

The inlay slides into view.



Customization inlay

The additional customization controls for the BBC home page are shown directly in context with the rest of the page.

List Inlay



Google Reader list view

In list view, articles are shown as a list of blog article titles.



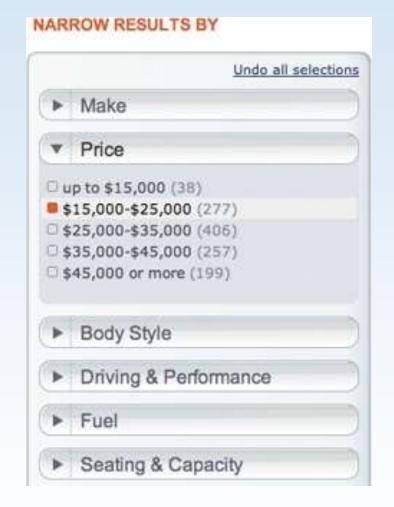
Inlay list

Clicking on a single article expands it in place, in context with the rest of the list.

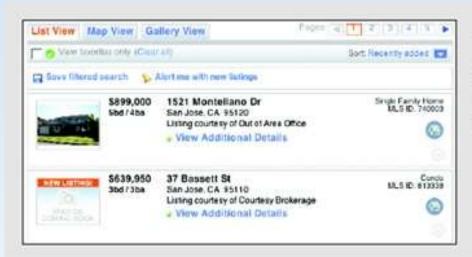
Trong chế độ xem danh sách, Google Reader hiển thị tất cả các bài viết dưới dạng danh sách thu gọn—ngoại trừ danh sách hiện được chọn

List Inlay



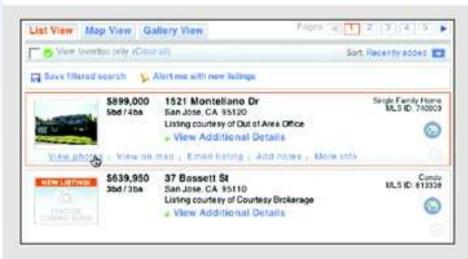


Detail Inlay



In-context tools

Hovering over a real estate listing brings in a set of in-context tools, including the "View photos" tool.



House photos inlay

Clicking on the "View photos" link expands the real estate item to include a carousel of house photos.

Detail Inlay



Detail overlay

The **Detail Inlay** contains thumbnails of house photos. Clicking on an individual thumbnail pops up a **Detail Overlay** with a larger photo of the house.

Tabs



Trang chủ của Yahoo sử dụng ba kiểu Tab khác nhau để khuyến khích khám phá nội dung bổ sung

Overlays & Inlays

- Khi nào nên sử dụng Overlays, khi nào nên sử dung Inlays?
- Sử dụng Overlays khi có thể kích hoạt hộp thoại ở nhiều nơi (trường hợp ngoại lệ có thể hiển thị chi tiết cho các mục trong danh sách).
- Sử dụng Overlays để làm gián đoạn quá trình.
- Sử dụng Overlays nếu có quy trình gồm nhiều bước.
- Sử dụng Inlays khi bạn đang cố gắng tránh che thông tin trên trang cần thiết trong hộp thoại.
- Sử dụng Inlays cho thông tin theo ngữ cảnh hoặc chi tiết về một trong nhiều mục (như trong danh sách): một ví dụ điển hình là mở rộng các mục danh sách để hiển thị chi tiết.